

Số: 102 /QD-HDQL

Vinh Long, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý các khoản đầu tư
theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH VINH LONG

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HDQL, ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/QĐ-HDQL, ngày 22/9/2021 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển

tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển, các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC
HỢP ĐỒNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH VINH LONG**

(Ban hành theo Quyết định số 102/QĐ-HĐQL ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định những nội dung cụ thể về việc thực hiện hoạt động đầu tư vào các dự án của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Quỹ đầu tư phát triển) phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các khoản đầu tư dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư với Quỹ đầu tư phát triển theo quy chế này là các tổ chức có tư cách pháp nhân, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Các dự án thuộc đối tượng đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển bằng nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đầu tư: là hình thức đầu tư do Quỹ đầu tư phát triển bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

2. Dự án đầu tư: là một tập hợp những đề xuất bỏ vốn trung hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong một khoảng thời gian xác định.

3. Chủ đầu tư: là các tổ chức, doanh nghiệp sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư.

4. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: là quá trình tổ chức quản lý đảm bảo hiệu quả của dự án trên cơ sở căn cứ vào các định mức kinh tế, kỹ thuật và các quy định có liên quan do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

5. Thời gian đầu tư: là khoảng thời gian từ khi bỏ vốn đầu tư đến khi công trình hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng để hoạt động sản xuất kinh doanh đến khi thu hồi toàn bộ vốn.

6. Giới hạn đầu tư: là tỷ lệ giữa tổng vốn đầu tư vào các dự án trên tổng vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

7. Vốn đầu tư: là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư.

8. Vốn hoạt động: là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ đầu tư phát triển tại một thời điểm.

9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC): là hình thức đầu tư được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập pháp nhân.

10. Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là đầu tư theo phương thức PPP) là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP.

11. Hợp đồng dự án PPP là thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan ký kết hợp đồng với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP về việc Nhà nước nhượng quyền cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thực hiện dự án PPP theo quy định, bao gồm các loại hợp đồng sau đây:

- a) Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (hợp đồng BOT);
- b) Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (hợp đồng BTO);
- c) Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (hợp đồng BOO);
- d) Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (hợp đồng O&M);
- d) Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (hợp đồng BTL);
- e) Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao (hợp đồng BLT);
- g) Hợp đồng hỗn hợp theo quy định.

Điều 4. Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư bao gồm:

- Vốn chủ sở hữu;
- Tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

- Nguồn vốn huy động trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước;
- Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển địa phương;
- Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kế hoạch vốn đầu tư

Kế hoạch vốn đầu tư là một bộ phận của kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ đầu tư phát triển; hàng năm, Quỹ đầu tư phát triển xây dựng kế hoạch sử dụng vốn đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư chung của Quỹ đầu tư phát triển trình Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển xem xét thông qua và trình UBND Tỉnh phê duyệt.

Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, Quỹ đầu tư phát triển phải đầu tư vốn vượt kế hoạch được giao đầu năm, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển và trình UBND tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư để triển khai thực hiện.

Điều 6. Nguyên tắc đầu tư

1. Hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.
- Đầu tư phải đúng đối tượng, mục đích và đảm bảo theo kế hoạch nguồn vốn được duyệt.
- Quỹ đầu tư phát triển phải thẩm định, phân tích, đánh giá hiệu quả và khả năng hoàn vốn của dự án đầu tư trước khi quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý và UBND Tỉnh ra quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

2. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long không được đầu tư trong các trường hợp sau:

- Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.
- Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc đầu tư theo hình thức hợp đồng.

Điều 7. Phương thức đầu tư

Quỹ đầu tư phát triển có thể lựa chọn các hình thức đầu tư như sau:

- a) Thực hiện đầu tư với tư cách là chủ đầu tư (sử dụng vốn hoạt động để

dầu tư vào dự án).

b) Tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư.

c) Với tư cách là chủ đầu tư, Quỹ đầu tư phát triển có thể kêu gọi các tổ chức khác góp vốn cùng tham gia đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

d) Quỹ đầu tư phát triển thực hiện dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Đối tượng đầu tư

Đối tượng đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển là các dự án, các doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 9. Điều kiện đầu tư

1. Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.

Điều 10. Hình thức đầu tư

1. Tùy từng điều kiện cụ thể, Quỹ đầu tư phát triển lựa chọn các hình thức đầu tư bao gồm:

- Đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) hoặc thực hiện dự án đầu tư.

- Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Việc đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Thời hạn đầu tư

Thời hạn đầu tư vào một dự án của Quỹ đầu tư phát triển là thời gian kể từ khi xúc tiến chuẩn bị thực hiện dự án cho đến khi dự án hoàn thành tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, hoặc từ khi xúc tiến đầu tư chuẩn bị thực hiện dự

án đến khi dự án có đầy đủ các yếu tố để chuyển nhượng dự án cho các chủ đầu tư khác tổ chức triển khai thực hiện tiếp dự án đầu tư.

Điều 12. Đầu tư bổ sung vào dự án

1. Nguyên tắc:

a) Quỹ đầu tư phát triển xem xét đầu tư bổ sung vào dự án khi có thay đổi về thiết kế, điều chỉnh quy mô dự án, các yếu tố biến động liên quan đến chi phí đầu tư... dẫn đến tổng mức đầu tư dự án thay đổi lớn so với tổng mức đầu tư ban đầu đã được phê duyệt;

b) Phải đảm bảo tính hiệu quả của cả dự án;

c) Cấp nào quyết định đầu tư dự án thì quyết định việc đầu tư bổ sung theo thẩm quyền tại Điều 14 của quy chế này. Trường hợp tổng mức đầu tư sau khi bổ sung làm thay đổi thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 14 quy chế này, thì thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung sẽ được xác định lại theo mức vốn sau khi bổ sung.

2. Điều kiện:

a) Phương án đầu tư bổ sung được thẩm định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổng vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển sau khi đầu tư bổ sung vào dự án không vượt quá mức quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Đối với dự án do Quỹ đầu tư phát triển 100% vốn:

- Quỹ đầu tư phát triển đánh giá tình hình thực hiện dự án, sự cần thiết phải đầu tư bổ sung vốn vào dự án;

- Quỹ đầu tư phát triển thực hiện lập các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng;

- Thẩm định phương án đầu tư bổ sung, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Tiến hành đầu tư bổ sung.

b) Đối với dự án Quỹ đầu tư phát triển và các tổ chức khác cùng tham gia thực hiện:

- Người đại diện của Quỹ đầu tư phát triển tham gia vào Ban điều hành dự án báo cáo tình hình thực hiện dự án, đánh giá sự cần thiết phải đầu tư bổ sung vào dự án, mức vốn góp bổ sung vào dự án.

- Quỹ đầu tư phát triển tiến hành thỏa thuận với các tổ chức khác về mức vốn góp, xác định tỉ lệ phần vốn góp bổ sung vào dự án.

- Thẩm định phương án góp vốn bổ sung vào dự án, trình cấp có thẩm

quyền quyết định.

- Tiến hành góp vốn bổ sung.

Điều 13. Chuyển nhượng dự án đầu tư

1. Quỹ đầu tư phát triển được quyền chuyển nhượng, hoặc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

2. Việc chuyển nhượng, hoặc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư được thực hiện khi dự án đảm bảo các yêu cầu sau:

- Dự án không thuộc đối tượng bị xử lý theo pháp luật.
- Dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư và thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định pháp luật hiện hành.
- Chủ đầu tư đã có quyền sử dụng đất hoặc dự án đã triển khai xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của toàn bộ dự án hoặc theo giai đoạn.
- Đối với các dự án quy hoạch, xây dựng phát triển nhà ở phải thi công xong phần hạ tầng, hoặc thi công xong phần móng đối với nhà ở dạng chung cư cao tầng.
- Tính hiệu quả của dự án.

3. Cấp nào quyết định đầu tư vào các dự án thì quyết định việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng dự án, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Mức vốn đầu tư của một dự án trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do UBND Tỉnh quyết định.

2. Mức vốn đầu tư đối với một dự án từ 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển quyết định.

3. Mức vốn đầu tư đối với một dự án dưới 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Giám Đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định.

Điều 15. Giới hạn đầu tư

1. Giới hạn đầu tư vào các dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

2. Trường hợp Quỹ đầu tư phát triển thực hiện đồng thời đầu tư và cho vay đối với một dự án thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

3. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định của Quy chế này thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký với nhà tài trợ.

Điều 16. Lựa chọn dự án và đối tác đầu tư

1. Cơ sở để lựa chọn dự án đầu tư và lựa chọn đối tác đầu tư:

1.1. Cơ sở lựa chọn dự án:

- Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan tới việc đầu tư vào các dự án.

- Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các nội dung yêu cầu đối với dự án đầu tư cụ thể như:

+ Cơ sở pháp lý của dự án.

+ Nhu cầu và sự cần thiết đầu tư của dự án.

+ Quy mô đầu tư: Diện tích xây dựng; các hạng mục công trình; địa điểm xây dựng công trình và nhu cầu sử dụng đất; hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có); các ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng.

+ Xác định tổng mức đầu tư, thời hạn thực hiện dự án, phương án huy động vốn theo tiến độ và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và phân kỳ đầu tư.

1.2. Lựa chọn đối tác đầu tư.

- Là các tổ chức có năng lực hành vi dân sự theo đúng quy định của pháp luật; các tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có giấy chứng nhận hoạt động ngành nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển đối với lĩnh vực, ngành nghề phù hợp mục tiêu của dự án.

- Có năng lực và uy tín trên thị trường, có khả năng tổ chức, quản trị doanh nghiệp.

- Có tình hình tài chính lành mạnh và có khả năng trong việc huy động vốn để triển khai dự án đúng tiến độ.

2. Tư vấn đề xuất các dự án đầu tư:

- Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư, hỗ trợ Doanh nghiệp và Dịch vụ tài chính tìm kiếm dự án và đối tác đầu tư để thu thập thông tin phục vụ cho công tác đánh giá, phân tích, lựa chọn cơ

hội đầu tư trên cơ sở đúng đắn, nguyên tắc đầu tư và khả năng tài chính của Quỹ đầu tư phát triển.

- Kết quả của việc đánh giá, phân tích lựa chọn cơ hội đầu tư được thể hiện bằng báo cáo đề xuất đầu tư và trình Giám Đốc Quỹ đầu tư phát triển xem xét.

- Khi có ý kiến chấp thuận của Giám Đốc, Phòng Đầu tư - Ủy thác sẽ thẩm định toàn bộ dự án theo đúng quy trình. Kết quả thẩm định là căn cứ ban đầu để Giám Đốc tổ chức họp Hội đồng tái thẩm định với mục đích phân tích, đánh giá các nội dung đề xuất đầu tư theo đúng các tiêu chuẩn thẩm định của Quỹ đầu tư phát triển, Hội đồng tái thẩm định đưa ra kết luận cụ thể, đồng ý hoặc không đồng ý việc đầu tư dự án để làm cơ sở cho Giám Đốc hoặc cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đầu tư.

Hội đồng tái thẩm định do Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định thành lập, Hội đồng tái thẩm định có trách nhiệm phân tích, đánh giá các nội dung đề xuất đầu tư theo đúng các tiêu chuẩn thẩm định của Quỹ đầu tư phát triển để tư vấn cho Giám đốc hoặc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 17. Trình tự, thủ tục và triển khai thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với dự án Quỹ đầu tư phát triển quản lý đầu tư làm chủ đầu tư:

Được quy định theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Luật xây dựng, luật dầu thô, Luật doanh nghiệp,... và các văn bản pháp luật về đầu tư và xây dựng, được nêu chi tiết trong quy trình quản lý đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển.

2. Đối với các dự án do Quỹ đầu tư phát triển tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư:

- Căn cứ kết quả thẩm định đã được Hội đồng tái thẩm định thống nhất đề xuất quyết định đầu tư: tùy thuộc vào quy mô của dự án, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định hoặc trình hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, UBND Tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

- Quỹ đầu tư phát triển thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh thông qua đại diện của Quỹ đầu tư phát triển tại các doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư phát triển đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Việc cử đại diện vào Ban quản lý dự án do Giám Đốc Quỹ đầu tư phát triển quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển, UBND Tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

- Tiến hành việc góp vốn đầu tư theo tiến độ của dự án.

- Theo dõi và thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 18. Quản lý dự án đầu tư

Quỹ đầu tư phát triển thuê các tổ chức chuyên môn quản lý dự án theo

quy định của pháp luật.

Hình thức Quỹ đầu tư phát triển thuê tư vấn quản lý dự án:

Quỹ đầu tư phát triển ký hợp đồng thuê pháp nhân làm tư vấn quản lý dự án. Trong trường hợp này, Quỹ đầu tư phát triển cử cán bộ phụ trách, đồng thời giao nhiệm vụ cho phòng Đầu tư - Ủy thác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ đầu tư phát triển và quản lý việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án.

Tư vấn quản lý dự án phải có đủ năng lực phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 19. Tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư

Khi tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư mà làm thay đổi tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã cam kết thì Quỹ đầu tư phát triển phải thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước quản lý đầu tư về lý do và thời hạn tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

Trường hợp hoạt động trở lại, Quỹ đầu tư phát triển phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đầu tư.

Điều 20. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

Việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư được thực hiện theo các quy định của Luật đầu tư.

Điều 21. Thanh lý dự án đầu tư

1. Trong quá trình hoạt động đầu tư nếu dự án đầu tư chấm dứt theo các điều kiện quy định của Luật đầu tư thì Quỹ đầu tư phát triển phải thông báo cho cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, làm thủ tục thanh lý dự án đầu tư và nộp lại Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Thủ tục thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thời hạn thanh lý dự án đầu tư không quá 6 tháng kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. Trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thời hạn thanh lý dự án đầu tư được kéo dài nhưng tối đa không quá 12 tháng. Sau khi kết thúc việc thanh lý, Quỹ đầu tư phát triển phải thông báo cho cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và nộp lại giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

4. Trường hợp các nhà đầu tư trong tổ chức kinh tế có tranh chấp dẫn tới không thực hiện được việc thanh lý dự án đầu tư trong thời hạn quy định thì tranh chấp được đưa ra giải quyết tại toà án, trọng tài theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Thanh quyết toán vốn đầu tư

1. Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện cho đầu tư xây dựng công trình và đưa dự án vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp là chi phí được thực hiện trong phạm vi thiết kế, dự toán đã được phê duyệt kể cả phần điều chỉnh, bổ sung hoặc chi phí được thực hiện đúng với hợp đồng đã ký kết, phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì vốn đầu tư được thanh, quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm lập hồ sơ thanh, quyết toán vốn đầu tư từng dự án theo đúng quy định của pháp luật về thanh, quyết toán vốn đầu tư.

Điều 23. Quản lý dự án sau đầu tư

1. Đối với những dự án Quỹ đầu tư phát triển lựa chọn hình thức đầu tư: Đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) thì quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên trong việc quản lý dự án phải được phân định rõ trong hợp đồng hợp tác hoặc hợp đồng dự án.

2. Đối với những dự án Quỹ đầu tư phát triển lựa chọn hình thức đầu tư thông qua tìm kiếm dự án, chuẩn bị và đầu tư, việc quản lý và kinh doanh dự án có thể được thực hiện thông qua các hình thức: Ban điều hành dự án của Quỹ đầu tư phát triển quản lý và khai thác, cho thuê thương quyền kinh doanh (quyền kinh doanh) hoặc chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư khác.

Điều 24. Hạch toán kết quả kinh doanh của hoạt động đầu tư

Việc hạch toán kinh doanh hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Quỹ đầu tư phát triển và các quy định hiện hành của Nhà nước.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm của Phòng Hành chính – Tổng hợp

Phòng Hành chính – Tổng hợp có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ và quyền lợi của người đại diện; tham mưu đề cử nhân sự làm người đại diện để quản lý vốn đầu tư; hỗ trợ các công việc hành chính, văn bản, thủ tục trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư và hợp tác đầu tư.

Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Đầu tư - Ủy thác

1. Tham mưu cho Giám đốc lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xin chủ trương về các dự án, phương án đầu tư, góp vốn đầu tư theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Thẩm định các dự án đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển; góp ý, đề xuất các phương án đầu tư hiệu quả.

3. Kiểm tra, giám sát vốn tạm ứng và thanh quyết toán vốn đầu tư. Theo dõi quản lý, tham mưu và đề xuất các giải pháp thực hiện dự án đầu tư. Báo cáo phân tích đánh giá, dự đoán và quản lý rủi ro hoạt động đầu tư do Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư.

4. Tham mưu cho Giám đốc về việc thuê các tổ chức tư vấn thiết kế, thẩm định thiết kế kỹ thuật, môi trường, giám sát thi công dự án do Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư. Nghiên cứu phân tích đề xuất và lập dự án đầu tư thuộc đối tượng đầu tư và khả năng tài chính của Quỹ đầu tư phát triển.

5. Quản lý kiểm tra tiến độ đầu tư, thu hồi vốn và lãi đầu tư đối với các dự án do Quỹ đầu tư phát triển hợp tác kinh doanh.

6. Tham mưu cho Giám đốc về việc xác định tổng mức vốn đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư vào các dự án bằng các phương thức như: Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư quản lý và điều hành dự án; đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC, hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật đầu tư.

7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban điều hành dự án; trình tự thủ tục trong lĩnh vực đầu tư.

Điều 27. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch – Tài chính

1. Thực hiện xây dựng kế hoạch vốn hàng năm, trong đó có kế hoạch vốn đầu tư để tham mưu cho Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển thông qua Hội đồng quản lý trước khi trình UBND Tỉnh quyết định đồng thời chuẩn bị kịp thời nguồn vốn để thực hiện việc đầu tư theo kế hoạch đã được duyệt.

2. Thực hiện việc chuyển tiền đầu tư theo hồ sơ đã đầy đủ thủ tục.

3. Thực hiện các thủ tục về thanh quyết toán vốn đầu tư, hạch toán và lưu giữ các tài liệu liên quan theo đúng quy định.

4. Nghiên cứu tham mưu cho Giám đốc về việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật (nếu có) để huy động vốn thực hiện các dự án do Quỹ đầu tư phát triển làm chủ đầu tư.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm thi hành Quy chế này, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có điều gì không phù hợp với quy định của Pháp luật thì Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển đề nghị Hội đồng quản lý sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.